

Số: **2409** /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **04** tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ủy quyền Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường
quản lý thuê bao chứng thực chữ ký số chuyên dùng
tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 8/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 8/02/2010 sửa đổi một số Điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; Thông tư số 05/2010/TT-BNV ngày 01/7/2010 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc cung cấp, quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Xét Tờ trình số 696/TT-R-KHCN ngày 18/9/2012 của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường Về Ủy quyền quản lý thuê bao chứng thực chữ ký số chuyên dùng tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Chánh Văn phòng Bộ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Ủy viên thường trực Ban chỉ đạo Công nghệ thông tin Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện trách nhiệm của người quản lý thuê bao và được ký thừa ủy quyền Bộ trưởng để giải quyết các công việc sau:

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đối với những thuê bao cấp, thu hồi chứng thư số.
2. Thẩm định, phê duyệt danh sách thuê bao đề nghị cấp, thu hồi chứng thư số.
3. Bàn giao chứng thư số tới các thuê bao, hướng dẫn, kiểm tra các thuê bao trong quá trình sử dụng chứng thư số và khóa bí mật.

4. Thông báo, đề nghị kịp thời cho tổ chức cung cấp dịch vụ (Ban Cơ yếu Chính phủ) về việc thu hồi chứng thư số đối với các thuê bao vi phạm quy định về sử dụng, khóa bí mật bị lộ, thiết bị lưu khóa bí mật bị mất, chứng thư số hết hạn sử dụng; thuê bao thay đổi công tác, chức danh hoặc nghỉ hưu hoặc có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan an ninh, tổ tụng.

5. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cấp, thu hồi chứng thư số của các thuê bao và biên bản giao nhận chứng thư số giữa người quản lý thuê bao và thuê bao.

Điều 2. Việc ký thừa ủy quyền phải đảm bảo các nguyên tắc:

1. Vụ trưởng Khoa học Công nghệ và Môi trường chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về việc ký thừa ủy quyền; không được ủy quyền lại cho cấp phó ký thừa ủy quyền;

2. Việc ký thừa ủy quyền các Văn bản quy định tại Điều 1 của Quyết định này không phải trình lãnh đạo Bộ phê duyệt trực tiếp vào Văn bản.

3. Thực hiện đúng quy định về soạn thảo, trình ký văn bản của Bộ và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Chấp hành chế độ báo cáo quý, năm hoặc đột xuất về kết quả thực hiện nội dung các văn bản đã ký. Trường hợp cần thiết, nếu thấy văn bản được ký thừa ủy quyền Bộ trưởng có nội dung quan trọng, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường phải xin ý kiến Bộ trưởng trước khi ký.

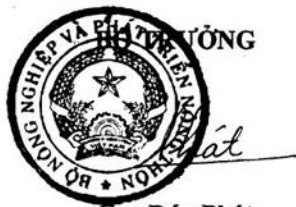
Điều 3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và Văn phòng Bộ kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng tình hình thực hiện nội dung quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các sở NN&PTNT;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.



Cao Đức Phát